

Bản án số: 117/2017/HSST
Ngày: 19 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tư

2. Ông Hoàng Văn Tuấn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Đoàn Thế Đức- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/9/2017, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2017/HSST ngày 21/8/2017 đối với các bị cáo:

1- Họ tên: **Thân Nhân H**, sinh năm 1986

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 01/12

- Con ông: Thân Nhân H, sinh năm 1961;

- Con bà (mẹ đẻ): Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963;

- Con bà (mẹ kế): Nguyễn Thị L, sinh năm 1963;

- Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 2;

- Vợ, con: chưa có;

- Tiền án:

+ Bản án số 41/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt Thân Nhân H 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 38.850.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2014, chưa nộp án phí.

+ Bản án số 262/2015/HSST ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Thân Nhân H 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 1.500.000 đồng), chưa nộp án phí.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 15/7/2009 của Chủ tịch UBND huyện T về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Thân Nhân H, thời gian chữa bệnh 24 tháng (chấp hành xong ngày 16/7/2011).

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2017/HSST ngày 19/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Thân Nhân H 02 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: Hoàng Văn N, sinh năm 1987.

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12.

- Con ông: Hoàng Văn N, sinh năm 1961.

- Con bà: Ninh Thị H, sinh năm 1966.

- Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Vợ: Lý Thị T, sinh năm 1986 (đã ly hôn).

- Bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại quyết định số 08/CAX ngày 27/6/2013, Công an xã S, thành phố B xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 281/2013/HSST ngày 14/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tài sản trộm cắp có giá trị 1.700.000 đồng. Đã chấp hành xong phần dân sự ngày 04/01/2014.

+ Bản án số 94/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B xử Hoàng Văn N 01 năm 08 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Bị cáo bị bắt quả tang, hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Văn H- Phó đội trưởng Đội THAHS và HTTP Công an TP. B. (Vắng mặt)

2.2. Ông Phạm Quang H, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, đường L, phường L, TP. B, tỉnh Bắc Giang.

2.3. Chị Lê Kim Y, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số X, đường L, phường H, TP. B, tỉnh Bắc Giang.

2.4. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà Z, đường H, xã S, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Thân Nhân H và Hoàng Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hoàng Văn N sinh năm 1987 trú tại: Thôn Y, xã S, thành phố B là bị cáo trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị tạm giam tại buồng tạm giam số 3- Nhà tạm giữ Công an thành phố B. Cùng bị tạm giam trong buồng tạm giam số 3 còn có hai bị cáo khác đều bị tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là Thân Nhân H sinh năm 1986 trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Xuân K sinh năm 1997 trú tại: khu Q, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Các bị cáo H, N, K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố trong ba vụ án khác nhau và bị tạm giam theo lệnh tạm giam đã được Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phê chuẩn.

Ngày 03/6/2017, ca trực nghiệp vụ của Nhà tạm giữ Công an thành phố B gồm có trung tá Phạm Quang H- Phó trưởng Nhà tạm giữ, thượng sỹ Lê Kim Y, hạ sỹ quan công an nghĩa vụ Nguyễn Quốc H. Khoảng 08 giờ ngày 03/6/2017, trung tá Phạm Quang H chỉ đạo cán bộ trực mở cửa buồng tạm giam số 3 cho H, N, K được ra khoang tắm nắng theo quy định. Cán bộ trực đã mở cửa buồng tạm giam số 3 (cửa gỗ) rồi khóa cửa ngoài khoang tắm nắng (cửa sắt), khóa cửa ngoài Nhà tạm giữ sau đó canh gác bảo vệ ở vòng ngoài. Lúc này tại buồng tạm giam số 3, N và H ra khoang tắm nắng còn K ở trong buồng tạm giam. Trong lúc tắm nắng, thấy bên trong khu vực Nhà tạm giữ không có cán bộ canh gác, H và N rủ nhau bỏ trốn. H nhìn thấy phía ngoài cánh cửa gỗ buồng tạm giam có một chiếc then chốt cửa bằng kim loại cũ bị han gỉ có thể dùng làm công cụ bẻ khóa cửa khoang tắm nắng. H đi đến dùng tay phải rút được chiếc then chốt cửa còn N đứng cạnh giới. Sau đó H dùng tay trái cầm ổ khóa cửa khoang tắm nắng, tay phải dùng thanh chốt cửa cho vào khuy ổ khóa và bẩy theo hướng từ trong ra ngoài, từ dưới lên trên làm chiếc khóa bật gãy nẩy ổ khóa. H rút then chốt ngang ra. Sau đó, H và N đi vào trong buồng tạm giam lấy áo mặc rồi đi ra ngoài. Hòa và N trèo lên cửa khoang tắm nắng buồng giam số 1 thì bị cán bộ trực Nhà tạm giữ phát hiện hô hoán nhưng H và N tiếp tục trèo lên nóc nhà buồng tạm giam rồi trèo qua tường rào dây thép và đột nhập vào phòng tầng 1 khu nhà trụ sở cũ của Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị Bắc Giang và ẩn nấp ở đó. Đến 08 giờ 45 ngày 03/6/2017, Thân Nhân H, Hoàng Văn N bị Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày 03/6/2017, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

- Nhà tạm giữ Công an thành phố B có diện tích 285m², phía Bắc giáp với trụ sở cũ của Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị Bắc Giang, phía Nam giáp khu nhà tập thể Công an thành phố B, phía Đông giáp nhà ăn tập thể Công an thành phố B, phía Tây giáp ao. Cửa ra vào Nhà tạm giữ nằm phía Nam có kích thước (2,1x1,2)m gồm hai cánh cửa bằng kim loại mở ra ngoài. Nhà tạm giữ có

tường bao xung quanh cao 3,5m, phía trên tường bao có hàng rào dây thép gai cao 0,5m dựng hướng vào bên trong Nhà tạm giữ. Bên trong Nhà tạm giữ gồm 04 buồng tạm giữ liên tiếp nhau tại phía Tây và 03 buồng tạm giam liên tiếp nhau tại phía Đông.

- Khu vực các buồng tạm giam được đánh số thứ tự từ buồng số 1 đến số 3 theo chiều từ Đông sang Tây.

- Tại buồng tạm giam số 3 có cửa ra vào phía Nam kích thước (0,8x2)m gồm một cánh cửa bằng gỗ mở ra ngoài, chốt khóa nằm ngang cách đất 0,8m. Tại góc cánh cửa phía Đông, góc dưới phía ngoài cánh cửa phát hiện khay kim loại để cài chốt đứng kích thước (14x11)cm; tại vị trí cài chốt có phần kim loại cong vênh, biến dạng.

- Buồng tạm giam số 3 có diện tích 13m². Phía Nam buồng tạm giam số 3 là sân tắm nắng kích thước (1,75x2,75)m. Sân có tường bao xung quanh cao 2,8m, phía trên được rào kín bằng lưới thép B40. Góc tường hướng Nam về phía Tây có cửa ra vào sân tắm nắng, cửa có kích thước (0,8x2,05)m gồm một cánh cửa bằng kim loại mở ra ngoài, cánh cửa gồm các chấn song cách đều nhau 10cm, chốt ngang phía ngoài cánh cửa cách đất 1m. Tại vị trí trên tường tương ứng với cánh cửa có hai khay kim loại để cài chốt. Tại vị trí phía ngoài khu vực buồng giam số 3 cách tường phía Nam buồng giam số 3 là 0,6m, cách cửa ra vào phía Đông Nhà tạm giữ là 1,3m phát hiện 01 chốt cửa bằng kim loại đã gỉ hình chữ L dài 31cm, mặt cắt hình tròn đường kính 1,3cm; 01 chốt cửa bằng kim loại hình chữ L dài 33cm, mặt cắt hình tròn đường kính 1,5cm; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp có lẫy khóa đứt gãy, sáng.

- Tại buồng giam số 1 phát hiện cánh cửa kim loại kích thước (0,8x2,05)m gồm một cánh cửa bằng kim loại trong trạng thái đóng, khu vực buồng giam và sân tắm nắng của buồng giam số 1 có tường bao cao 2,8m, phía trên có lưới thép U40 rào chắn kín. Trần phía trên buồng giam số 1 cao 4,9m, tại tường Bắc buồng giam số 1 cách đất 3,55m phát hiện khung kim loại gắn trên tường, đã gỉ kích thước (1,65x0,2)m. Từ vị trí khung kim loại đến vị trí khung rào thép gai phía trên tường bao bằng kim loại hình chữ V gần nhất là 0,9m.

Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau đây:

- 01 chốt cửa bằng kim loại đã han gỉ hình chữ L, dài 31cm, mặt cắt hình tròn, đường kính 1,3cm, có móc hàn liền dài 02cm;

- 01 chốt cửa bằng kim loại hình chữ L, dài 33cm, mặt cắt hình tròn, đường kính 1,5cm;

- 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp có lẫy khóa đứt gãy, sáng.

Ngày 05/6/2017, Cơ quan điều tra sao chép dữ liệu từ hệ thống camera quan sát tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B trong đó có đoạn hình ảnh ghi lại hành vi trốn khỏi nơi giam của Hoàng Văn N và Thân Nhân H.

Tại Cơ quan điều tra Thân Nhân H, Hoàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số 122/KSĐT ngày 18/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Thân Nhân H và Hoàng Văn N về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công an thành phố B đồng chí Tô Văn Hà- Đội phó Đội Thi hành án hình sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, cụ thể: Khoảng 08 giờ ngày 03/6/2017, Ca trực tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B do ông Phạm Quang H- Chức vụ: Đội trưởng Đội thi hành án hình sự đã chỉ đạo, mở cửa Buồng tạm giam số 3 cho H, N, K ra khoang tắm nắng theo quy định Quy chế tạm giữ, tạm giam. Trong lúc tắm nắng lợi dụng sơ hở trong quá trình tuần tra canh gác Nhà tạm giữ, lợi dụng thời gian được ra khoang tắm nắng, Thân Văn H, Hoàng Văn N đang bị tạm giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đã có hành vi tháo thanh chốt cửa buồng tạm giam và dùng thanh chốt đó phá khóa cửa khoang tắm buồng tạm giam số 03 bỏ trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an thành phố B và sau đó bị bắt lại. Đối với 01 chiếc khóa, 02 then chốt cửa hình chữ L đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng không đề nghị nhận lại, không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Quang H, bà Lê Kim Y, ông Nguyễn Quốc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, cụ thể: Khoảng 08 giờ ngày 03/6/2017, Ca trực tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B gồm có ông Phạm Văn Hưng- Đội trưởng Đội Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp- Công an thành phố B đã mở cửa buồng tạm giam số 3 cho H, N, K ra khoang tắm nắng, theo quy định của Quy chế tạm giữ, tạm giam và đã cử cán bộ trực canh gác Nhà tạm giữ; trong lúc tắm nắng lợi dụng sơ hở của cán bộ trong quá trình tuần tra canh gác Nhà tạm giữ, lợi dụng thời gian được ra khoang tắm nắng, Thân Văn H, Hoàng Văn N đã có hành vi tháo thanh chốt cửa buồng tạm giam và dùng thanh chốt đó phá khóa cửa khoang tắm buồng tạm giam số 03 bỏ trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an thành phố B và sau đó bị bắt lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Thân Nhân H và Hoàng Văn N, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội: “*Trốn khỏi nơi giam*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 311, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 50 và Điều 33- Bộ luật hình sự xử Thân Nhân H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 311, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 51 và Điều 33- Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Tổng hợp với 01 năm 08 tháng tù của Bản án số 94/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 08 tháng đến 02 năm 10 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 30/5/2017.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 chốt cửa bằng kim loại đã han gỉ hình chữ L, dài 31cm, mặt cắt hình tròn, đường kính 1,3cm, có móc hàn liền dài 02cm; 01 chốt cửa bằng kim loại hình chữ L, dài 33cm, mặt cắt hình tròn, đường kính 1,5cm; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp có nẩy khóa đứt gãy, sáng do không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng thu được, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/6/2017, tại nhà tạm giữ Công an thành phố B, lợi dụng thời gian được ra khoang tắm nắng, Thân Văn H, Hoàng Văn N là hai bị can đang bị tạm giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đã có hành vi tháo thanh chốt cửa buồng tạm giam và dùng thanh chốt đó phá khóa cửa khoang tắm nắng buồng tạm giam số 03-Nhà tạm giữ Công an thành phố B sau đó bỏ trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an thành phố B. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo khoản 1 Điều 311 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo theo điều khoản như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây khó khăn cho công tác điều tra và những người thi hành nhiệm vụ trong công tác giam giữ. Gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn mà không có sự phân công, không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo H giữ vai trò chính, là người trực tiếp thực hiện hành vi phá khóa cửa khoang tắm. Bị cáo N có vai trò thứ yếu, là người đứng canh giới cho bị cáo H thực hiện hành vi phá khóa. Do vậy bị cáo H phải chịu hình phạt nặng hơn so với bị cáo N.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy:

+ Đối với bị cáo H: Bị cáo có 02 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Bản án số 41/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Toà án nhân dân huyện Y xử phạt Thân Nhân H 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (tài sản trộm cắp trị giá 38.850.000 đồng). Và bản án số 262/2015/HSST ngày 09/9/2015 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Thân Nhân H 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (tài sản trộm cắp trị giá 1.500.000 đồng). Bản án thứ nhất là yếu tố định tội đối với hành vi trong bản án thứ hai. Do vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48- Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo N: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên đây, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định về mức hình phạt đối với người có hành vi trốn khỏi nơi giam nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 điều 311 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, cần xem xét theo hướng có lợi cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chốt cửa bằng kim loại đã han gỉ hình chữ L, dài 31cm, mặt cắt hình tròn, đường kính 1,3cm, có móc hàn liền dài 02cm; 01 chốt cửa bằng kim loại hình chữ L, dài 33cm, mặt cắt hình tròn, đường kính 1,5cm; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiếp có nẩy khóa đứt gãy bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng. Đại diện theo ủy quyền của Công an thành phố B không đề nghị xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Thân Nhân H và Hoàng Văn N phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 311, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật hình sự. Điều 99, Điều 231 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự. khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử Thân Nhân H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 311, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 51, Điều 53 và Điều 33- Bộ luật hình sự. Điều 99, Điều 231 và Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù của Bản án hình sự số 94/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung là 02 năm 10 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 30/5/2017.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 chốt cửa bằng kim loại đã han gỉ hình chữ L, dài 31cm, mặt cắt hình tròn, đường kính 1,3cm, có móc hàn liền dài 02cm; 01 chốt cửa bằng kim loại hình chữ L, dài 33cm, mặt cắt hình tròn, đường kính 1,5cm; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp có nẫy khóa đứt gãy, sáng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc giang;
- VKSND Tp B;
- Công an Tp B;
- CCTHADS Tp B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Chuyên